ALC
Asian Law Centre

Briefing Paper

Quyền Tuỳ Nghi của Cơ Quan Tư Pháp và Cải Cách Hình Phạt Tử Hình ở Trung Quốc: Hai Con Đường Cải Cách từ những Ví Dụ về việc Xử Lý Tội Phạm Vận Chuyển Chất Ma Tuý và Tội Phạm Giết Người

Giáo Sư Susan Trevaskes

9

BÁO CÁO TÓM TẮT CỦA TRUNG TÂM LUẬT CHÂU Á

Chuỗi Báo cáo Tóm tắt của Trung tâm Luật Châu Á được biên tập bởi Giáo sư Pip Nicholson (bản Tiếng Việt do TS Đỗ Hải Hà biên tập). Các báo cáo này nhằm nâng cao sự hiểu biết về các vấn đề pháp lý hiện tại phát sinh từ hệ thống pháp luật của các quốc gia Châu Á. Các báo cáo này có thể được tải xuống miễn phí tại http://law.unimelb.edu. au/centres/alc/ research/publications/alc-briefing-paper-series

Bốn báo cáo song ngữ (Anh-Việt) trong chuỗi báo cáo này sử dụng các hình thức trích dẫn tài liệu khác nhau.

TRUNG TÂM LUẬT CHÂU Á

Trung tâm Luật Châu Á, trực thuộc Trường Luật Melbourne, bắt đầu hoạt động từ năm 1985, và là trung tâm đầu tiên và lớn nhất đóng góp vào việc thúc đẩy những hiểu biết đối với pháp luật và các hệ thống pháp luật ở Châu Á. Trung tâm đã đi đầu trong nhiều chương trình giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật và hệ thống pháp luật ở Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia, Việt Nam, Đài Loan, Malaysia, Luật Hồi giáo, Đông Timor và Philippines.

Giám đốc Trung tâm là Giáo sư Pip Nicholson và Giám đốc Điều hành Trung tâm là Kathryn Taylor. Trang thông tin điện tử của Trung tâm có thể được truy cập tại http://law.unimelb.edu.au/centres/alc

BẢN QUYỀN

Tất cả các thông tin chứa đựng trong Chuỗi Báo cáo Tóm tắt của Trung tâm Luật Châu Á đều được bảo hộ quyền tác giả. Vui lòng xin phép tác giả gốc hoặc Trung tâm Luật Châu Á (law-alc@unimelb.edu.au) trước khi trích dẫn Các Báo cáo Tóm tắt. Các Báo cáo Tóm tắt được cung cấp chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin. Trung tâm Luật Châu Á không bảo đảm tính chính xác của các thông tin chứa đựng trong các báo cáo này và cũng không hậu thuẫn cho các quan điểm được trình bày và các dịch vụ được giới thiệu trong các báo cáo.

ISSN 2203-5753 (BẢN IN)
ISSN 2203-5761 (BẢN ONLINE)
2017

Hình Trang Bìa Trước: Flickr.com, bởi theilr.

Quyền Tuỳ Nghi của Cơ Quan Tư Pháp và Cải Cách Hình Phạt Tử Hình ở Trung Quốc: Hai Con Đường Cải Cách từ những Ví Dụ về việc Xử Lý Tội Phạm Vận Chuyển Chất Ma Tuý và Tội Phạm Giết Người

Tóm tắt

Bài viết này tập trung vào vấn đề cải cách hình phạt tử hình ở Trung Quốc trong tương quan với hai loại tội phạm phổ biến và thường bị áp dụng hình phạt tử hình ở Trung Quốc: tội vận chuyển chất ma tuý và tội giết người. Bài viết tìm hiểu xem Toà án Nhân dân Tối cao (TANDTC) đã dẫn dắt việc cải cách hình phạt tử hình đối với hai loại tội phạm này như thế nào thông qua việc khuyến khích các toà án cấp dưới áp dụng hình phạt tử hình 'treo' thay vì 'thi hành ngay'. Quá trình cải cách này được thực hiện thông qua các cơ chế hướng dẫn của TANDTC bao gồm các bản án mang tính chỉ đạo và các hướng dẫn về áp dụng hình phạt. Các cơ chế này đã trao cho [các toà án] địa phương quyền tuỳ nghi nhất định và, qua đó, khuyến khích các thẩm phán áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt. Các cơ chế này đã cho phép các thẩm phán cấp dưới xem một số vụ án giết người và vận chuyển chất ma tuý là có tính chất nguy hiểm cho xã hội thấp hơn các vụ án khác, trong khi vẫn duy trì các loại tội phạm này như là các tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tử hình.

Giáo Sư Susan Trevaskes

Susan Trevaskes là giáo sư Trung Quốc học tại Trường Nhân văn, Ngôn ngữ và Khoa học Xã hội và Viện Tội phạm học Griffith thuộc Đại học Griffith. Bà cũng là Trợ lý Giám đốc của Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc (Australian Centre on China in the World) thuộc Đại học Quốc gia Úc. Giáo sư Trevakes đã có nhiều đóng góp đối với việc nghiên cứu tư pháp hình sự Trung Quốc đương đại thông qua các công trình nghiên cứu về luật hình sự, hình phạt và các vấn đề liên quan đến cảnh sát. Các đóng góp của bà đã được ghi nhận thông qua nhiều đề tài khoa học được tài trợ bởi Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia (Australian Research Council) và các bài viết, sách chuyên khảo bắt nguồn từ những đề tài nghiên cứu này xung quanh các vấn đề như toà án hình sự, xử lý các tội phạm nghiêm trọng, hình phạt tử hình và tính chính trị của tư pháp hình sự ở Trung Quốc.

Quyền Tuỳ Nghi của Cơ Quan Tư Pháp và Cải Cách Hình Phạt Tử Hình ở Trung Quốc: Hai Con Đường Cải Cách từ những Ví Dụ về việc Xử Lý Tội Phạm Vận Chuyển Chất Ma Tuý và Tội Phạm Giết Người

Giáo Sư Susan Trevaskes

Đặt Vấn Đề

Bài viết này xem xét hai cơ chế cải cách hình phạt tử hình, tập trung vào hai loại tội phạm có thể bị áp dụng hình phạt tử hình ở Trung Quốc: tội vận chuyển chất ma tuý và tội giết người. Bài viết sẽ đánh giá xem Toà án nhân dân tối cao (TANDTC) đã cải cách việc quyết định hình phạt tử hình tại Trung Quốc như thế nào thông qua việc khuyến khích các toà án cấp dưới áp dụng hình phạt tử hình 'treo' thay vì 'thi hành ngay' đối với hai loại tội này. Tử hình treo là hình phạt tử hình cho phép hoãn thi hành trong vòng hai năm, tiếng Trung Quốc gọi là sihuan (死缓). Sau thời gian thử thách hai năm đó, hình phạt sihuan hầu như sẽ được thay thế bởi hình phạt tù chung thân kéo dài khoảng 20 cho đến 25 năm. Đây là hình phạt được áp dụng thay cho việc thi hành ngay lập tức (liji zhixing 立即执行) trong những vụ án có tình tiết giảm nhẹ. Trong những năm đầu thập niên 1980 cho đến giữa những năm 2000, sihuan được sử dụng khá dè dặt. Lý do là vì chính sách tư pháp hình sự chủ yếu của thời kỳ đó là 'nghiêm đả' (yanda 严打). Chính sách này đòi hỏi các tội phạm nghiêm trọng phải bị 'trừng trị nghiêm khắc và nhanh chóng'. Từ năm 2007, TANDTC ở Bắc Kinh đã tiến hành một số động thái cải cách, trong đó cơ quan này đã khởi xướng và triển khai một cách có chủ đích việc thể chế hoá [một chính sách] khoan dung hơn đối với việc áp dụng hình phạt tử hình. TANDTC đã thực hiện sự cải cách này thông qua việc 'diễn giải' cả [đường lối] chính trị và pháp luật dưới hình thức của một chính sách tư pháp hình sự mới gọi là Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị (kuanyan xiangji 宽严相济) và áp dụng cách diễn giải này thông qua hai cơ chế cải cách tư pháp chính.

Mục đích chính của bài viết này là để cho thấy rằng các cải cách [nêu trên] đã được tiến hành như thế nào qua hai cơ chế chỉ đạo (zhidao 指导) của TANDTC : các bản án mang tính chỉ đạo và các hướng dẫn về quyết định hình phạt dưới hình thức các ghi chú trong kỷ yếu hội nghị. Chiến lược cải cách chính là để cho TANDTC giới hạn quyền tuỳ nghi của cơ quan tư pháp địa phương bằng những chỉ đạo thông qua hai cơ chế này. TANDTC đã hướng dẫn các toà án địa phương quyết định hình phạt tử hình treo

cho rất nhiều bị cáo [và] khuyến khích các thẩm phán nhận ra các tình tiết của vụ án có thể cho phép việc giảm nhẹ hình phạt. Sự tuỳ nghi thể hiện ở chỗ các thẩm phán có thể lựa chọn giữa 'hình phạt tử hình treo' có tính khoan dung hơn và 'hình phạt tử hình được thi hành ngay'.

Đối với các vụ án giết người, TANDTC đã giới hạn quyền tuỳ nghi nêu trên bằng việc sử dụng các bản án mang tính hướng dẫn như là những cơ chế để chỉ đạo việc đưa ra các quyết định ở các toà án cấp dưới. Đối với các vụ án vận chuyển chất ma tuý, cơ quan này lại sử dụng một hình thức chỉ đạo khác: 'kỷ yếu hội nghị' của TANDTC [và] xem đây như những hướng dẫn chính thức về quyết định hình phạt. Với việc dựa chủ yếu vào những cơ chế đặt dưới sự kiểm soát trực tiếp của TANDTC hơn là của cơ quan lập pháp, các nhà cải cách đã khởi động việc sử dụng các cơ chế tư pháp để khuyến khích các thẩm phán chấp nhận nhiều loại tình tiết giảm nhẹ hơn khi quyết định hình phạt tử hình. Điều này cho thấy cải cách thông qua con đường [tư pháp] dễ hơn nhiều so với con đường lập pháp bởi quy trình lập pháp thường gây tranh cãi về mặt chính trị.

Bối Cảnh Chính Trị của Sự Cải Cách

TANDTC Trung Quốc được đặt vào vị trí tiến hành cải cách hình phạt tử hình từ tháng 1 năm 2007 khi Đảng và Nhà nước trao lại cho TANDTC thẩm quyền duy nhất trong việc đánh giá và phê chuẩn tất cả các bản án tử hình tại Trung Quốc. Kể từ thời điểm đó, cơ quan này đã sử dụng các cơ chế hướng dẫn của mình để khuyến nghị các toà án cấp dưới trong việc áp dụng pháp luật và giải thích các tình tiết của một vụ án. TANDTC đã thực hiện điều này dưới sự chỉ đạo và cho phép của lý luận Xã hội Hài hoà (hexie shehui 和谐社会), một cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản.

Bằng cách chứng minh tính phù hợp của chính sách này đối với lý luận Xã hội Hài hoà, qua trung gian là chính sách Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị, các cơ quan tư pháp có thẩm quyền ở Bắc Kinh đã hướng dẫn các cơ quan tư pháp hình sự địa phương đối xử với 'những người vô sản' (hay người nghèo) một cách khoan dung hơn, và chỉ sử dụng chính sách Nghiêm đả đối với một nhóm rất nhỏ những tội phạm nghiêm trọng nhất. Trong bối cảnh đó, TANDTC đã khuyến khích các toà án khoan dung hơn với một số loại vụ án giết người và vận chuyển chất ma tuý chứa đựng những tình tiết cụ thể cho phép toà án nghiêng nhiều hơn về phía khoan hồng.

Chính sách khoan dung nhiều hơn này được thực hiện chủ yếu thông qua cải cách tư pháp chứ không phải lập pháp. Sở dĩ như vậy là vì hình phạt nghiêm khắc và chính sách yanda vẫn còn được coi trọng bởi nhiều chính trị gia địa phương ở những nơi mà tội phạm nghiêm trọng bị xem là đã ảnh hưởng sâu sắc đến ổn định xã hội. Chính sách yanda vẫn là một chính sách chính thức đối với các tội phạm nghiêm trọng về ma tuý. Cải cách tư pháp là một cách làm khá khôn khéo và an toàn về mặt chính trị để có thể thực hiện sự thay đổi mà không có sự chấp thuận của các nhà lập pháp đến từ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc.

Vào năm 2005, để hưởng ứng lời kêu gọi về Xã hội Hài hoà của Đảng, các cơ quan

có thẩm quyền về chính trị-pháp lý ở Bắc Kinh—dẫn đầu bởi một số nhà cải cách của TANDTC—đã xây dựng một chính sách tư pháp hình sự mới là Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị (kuanyan xiangji 宽严相济) như là một cách thức để hiện thực hoá cương lĩnh chính trị hai mục tiêu của Hồ Cẩm Đào là 'duy trì sự ổn định' trong khi xây dựng một xã hội hài hoà. 'Chính sách Cân bằng' này thừa nhận rằng việc lạm dụng chính sách Nghiêm đả đã cản trở việc xây dựng một xã hội hài hoà theo nhiều cách khác nhau: việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong nhiều thập kỷ không hề giúp ích cho việc ngăn ngừa tội phạm hay sự bất ổn mà trái lại đã làm cho xã hội trở nên tàn bạo hơn.

Thuật ngữ Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị đã được chú ý lần đầu tiên ở cấp độ quốc gia trong 'Nghị quyết về Xây dựng một Xã hội xã hội chủ nghĩa hài hoà' mang tính lịch sử của Đảng vào năm 2006. Thuật ngữ này nhanh chóng được thừa nhận rộng rãi và trở thành chính sách tư pháp hình sự có tính nền tảng (jiben基本) mới tại Trung Quốc. Chính sách mới này không phủ nhận tầm quan trọng của hình phạt nghiêm khắc. Nó vẫn khuyến khích các thẩm phán áp dụng các hình phạt nghiêm khắc đối với những tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Nhưng sự khác biệt quan trọng giữa chính sách cân bằng mới và chính sách Nghiêm đả trước đây là ở chỗ chính sách mới khuyến khích các thẩm phán chỉ áp dụng hình phạt nghiêm khắc (bao gồm việc thi hành ngay) đối với một số lượng nhỏ những người phạm tội nghiêm trọng nhất. Chính sách Nghiêm đả hướng tới các tội phạm nghiêm trọng trong khi chính sách Cân bằng chỉ hướng tới những tội phạm nghiêm trọng nhất. Theo cách đó, TANDTC đã không phủ nhận sự độc lập và tiếp tục tồn tại của chính sách Nghiêm đả. Trái lại, các nhà cải cách của TANDTC lập luận rằng Nghiêm đả chỉ nên được áp dụng cho một thiểu số rất nhỏ tội phạm.

Xây Dựng Khuôn Mẫu Cho Sự Khoan Dung Trong Các Vụ Án Giết Người

Các Thách thức Đối với Cải cách

Luật Hình sự 1997 của Trung Quốc có quy định về những tình tiết chung cho phép một người phạm tội có thể được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Những tình tiết này chủ yếu liên quan đến xử sự của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội (chẳng hạn như 'tự nguyện đầu hàng' và 'thực hiện một hành vi đáng khen' chẳng hạn như cung cấp thông tin quan trọng cho cảnh sát). Các tình tiết tuỳ nghi không được quy định rõ trong Luật Hình sự cũng có thể được cân nhắc để giảm nhẹ hình phạt. Những tình tiết này bao gồm mức độ thiệt hại cho xã hội mà tội phạm đã gây ra, sự nguy hiểm của người phạm tội đối với xã hội, trách nhiệm hình sự của từng người phạm tội trong một vụ đồng phạm, và sự ăn năn của người phạm tội thể hiện qua việc bồi thường về tài chính cho gia đình nạn nhân.

Các vụ án giết người khởi phát từ các tranh chấp trong gia đình hoặc giữa hàng xóm láng giềng là những trường hợp người phạm tội bị tuyên án tử hình phổ biến nhất tại Trung Quốc. Vì vậy, thách thức đặt ra cho các nhà cải cách là phải thiết lập nên và khuyến khích [việc áp dụng] nhiều tình tiết tuỳ nghi hơn để có thể giảm nhẹ hình phạt cho loại tội phạm này.

Pháp luật và chính trị tại Trung Quốc có sự liên hệ rất mật thiết. Các công cụ cải cách tư pháp có sự liên quan trực tiếp với những đổi mới trong chính sách tư pháp hình sự mới. Chính sách tư pháp hình sự, đến lượt mình, lại liên quan mật thiết đến các sáng kiến cải cách chính trị. Ý nghĩa của chính sách Cân bằng mới này đối với việc áp dụng hình phạt tử hình là ở chỗ [nó] đã mở rộng việc áp dụng sihuan hay tử hình treo thay cho tử hình thi hành ngay, đặc biệt là trong các vụ án giết người đang ngày càng gia tăng do những mâu thuẫn trong gia đình hoặc giữa hàng xóm láng giềng với nhau.

Sử dụng Bồi thường Tài chính Để Giải quyết Các Thách thức Cải cách

Không lâu sau năm 2007, TANDTC đã bắt đầu thúc đẩy việc khuyến khích áp dụng tử hình treo trên thực tế thông qua việc cho phép các bị cáo trong nhiều vụ án giết người cơ hội giảm nhẹ hình phạt nếu họ thể hiện sự ăn năn hối cải, nhận được sự tha thứ và cảm thông từ gia đình nạn nhân và nhanh chóng thanh toán các khoản bồi thường dân sự cho gia đình nạn nhân. Luật Tố tụng Hình sự đã ghi nhận thủ tục kiện dân sự bổ sung (fudai minshi susong 附带民事诉讼), được tiến hành cùng với phiên toà hình sự. Đây là một thủ tục mà trong đó nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân có thể kiện bị cáo về những thiệt hại vật chất và tinh thần gây ra bởi các hành vi của bị cáo. TANDTC đã sử dụng thủ tục này như là một phần của kế hoạch 'đổi' việc bồi thường thiệt hại lấy sự đồng ý của gia đình nạn nhân đối với việc cho phép toà án áp dụng hình phạt tử hình treo thay vì tử hình thi hành ngay đối với bị cáo.

Một số thẩm phán toà án cấp tỉnh đã e ngại việc thúc đẩy thông lệ khuyến khích bồi thường thiệt hại trong các vụ việc có thể dẫn đến án tử hình vì sợ rằng [điều này] sẽ khuyến khích các 'xung đột xã hội' chẳng hạn như những phản ứng mạnh của công chúng hay ít nhất là từ phía gia đình nạn nhân. Những thẩm phán khác không ủng hộ thông lệ này vì không rõ những tình huống phạm tội nào sẽ được TANDTC cho là có thể chấp nhận được hoặc phù hợp cho việc áp dụng thông lệ này.

Quyết tâm của TANDTC trong việc khuyến khích các toà án cấp dưới áp dụng sihuan trong các vụ án giết người do mâu thuẫn trong gia đình hoặc giữa hàng xóm láng giềng đã gặp phải những phản đối đáng kể. Các thẩm phán địa phương than phiền rằng vì hình phạt tử hình treo hầu như luôn được chuyển thành tù chung thân sau hai năm, một tù nhân sẽ dễ dàng nhận được những sự miễn giảm đáng kể tiếp theo thông qua hệ thống khen thưởng trong trại giam đối với những phạm nhân cải tạo tốt. Trong khi 'tử hình thi hành ngay' bị nhiều thẩm phán xem là một hình phạt 'quá nghiêm khắc' đối với một số tội phạm, hình phạt giam giữ bị xem là 'quá nhẹ' vì hình phạt này có thể được miễn giảm đáng kể và dễ dàng thông qua các quy định về khen thưởng trong nhà tù cho những phạm nhân cải tạo tốt.

Vướng mắc đầu tiên trong nhiều vụ án giết người (tức là những vụ án bắt nguồn từ tranh chấp trong gia đình, làng xóm hoặc tranh chấp mang tính cá nhân khác) là các thẩm phán thuộc toà án cấp dưới vẫn ngần ngại áp dụng hình phạt sihuan nếu gia đình nạn nhân phản đối những nỗ lực bồi thường tài chính từ phía bị cáo. Vướng mắc thứ hai là các thẩm phán của toà án cấp dưới e ngại áp dụng hình phạt sihuan vì những

người phạm tội bị áp dụng hình phạt này có thể dễ dàng xin giảm đáng kể thời gian bị giam giữ một khi hình phạt của họ được chuyển thành tù chung thân sau hai năm. Nhiều thẩm phán đã kêu gọi thiết lập một hệ thống mà trong đó có những giới hạn bắt buộc về thời gian giam giữ tối thiểu vào thời điểm quyết định hình phạt đối với những người bị tuyên tử hình treo. Dưới đây chúng ta sẽ tìm hiểu xem các nhà cải cách của TANDTC đã giải quyết vấn đề này như thế nào.

Sử dụng Bản án Chỉ đạo Như Một Công cụ Thay Cho Sửa đổi Pháp luật

Một 'hệ thống chỉ đạo án' (anli zhidao zhidu 案例指导制度) mới đã được hình thành ở Trung Quốc vào tháng 11 năm 2010. Hệ thống mới này đã cho phép TANDTC thực hiện chức năng 'giải thích' một cách trực tiếp hơn dưới hình thức án mẫu. Tháng 11 năm 2010, TANDTC đã ban hành một Chỉ thị về thẩm quyền và việc áp dụng các bản án chỉ đạo. Điều 7 của Chỉ thị này nói rằng toà án 'sẽ tham chiếu' các bản án chỉ đạo khi giải quyết các vụ án tương tự để nâng cao tính thống nhất trong việc quyết định hình phạt trong toàn hệ thống tư pháp, bảo đảm rằng 'các phán quyết tương tự sẽ được đưa ra trong các vụ án tương tự nhau'.

Mặc dù cách làm mới mẻ này khiến cho các bản án chỉ đạo có tính bắt buộc về mặt pháp lý, các bản án này không phải là 'án lệ'. Hệ thống dân luật của Trung Quốc vẫn chưa chính thức thừa nhận stare decisis hay án lệ (precedent). Các bản án chỉ đạo không phải là cơ sở cho các phán quyết của toà án; thực ra, chúng đóng một phần vai trò trong việc xem xét quyết định hình phạt.

Vào năm 2011, Đại hội Đại biểu Toàn quốc đã sửa đổi Luật Hình sự (Điều 50(2)) để cho phép thẩm phán, vào thời điểm quyết định hình phạt tử hình treo, đặt ra một 'giới hạn cho sự chuyển đổi' trong những vụ án liên quan đến tội phạm mang tính bạo lực cực kỳ nghiêm trọng như giết người, hiếp dâm, cướp, bắt cóc, cố ý gây hoả hoạn, gây ra các vụ nổ hoặc phát tán các chất độc hại và cầm đầu một tổ chức tội phạm. Hệ quả của sự sửa đổi này là nếu hình phạt sihuan được áp dụng trong các vụ án giết người có tính chất độc ác và hình phạt này được chuyển thành tù chung thân sau thời gian hai năm treo, thì thời gian thực tế chấp hành hình phạt không được thấp hơn 25 năm. Đối với những bị cáo được tuyên tử hình treo mà không bị giới hạn về chuyển đổi hình phạt, họ cũng phải chấp hành hình phạt tù tối thiểu 15 năm.

Để đưa ra ví dụ cho việc áp dụng đúng quy định sửa đổi tại Điều 50, TANDTC đã lựa chọn một 'án chỉ đạo' (zhidao anli) 指导案例 [và sử dụng nó] như là phương tiện để minh họa cho việc áp dụng quy định sửa đổi này. Án chỉ đạo này cho thấy các thẩm phán có thể áp dụng Điều 50(2) trong những tình huống nào. Đã có nhiều vụ án mà trong đó các thẩm phán không muốn áp dụng hình phạt tử hình treo vì gia đình nạn nhân đã từ chối đề nghị bồi thường thiệt hại tài chính từ phía bị cáo. Án chỉ đạo được mô tả dưới đây bao gồm những điểm chính của phán quyết, các quy định pháp luật liên quan đến vụ án, những tình tiết cơ bản của vụ án, và các lý do của phán quyết và liệt kê những điểm chính về quá trình xét xử.

Án chỉ đạo liên quan chủ yếu đến hình sự đầu tiên tại Trung Quốc là Án Chỉ đạo Số 4 được ban hành vào năm 2011. Vụ án này liên quan đến bị cáo Wang Zhicai, người đã giết bạn gái của mình vì cô này từ chối ý định kết hôn của bị cáo do những phản đối đến từ gia đình cô. Trong cơn giận dữ, bị cáo đã đâm bạn gái của mình liên tục vào cổ, ngực, bụng và lưng khiến cho cô này chết vì sốc mất máu. Sau đó, bị cáo đã cố gắng tự tử nhưng không thành công. Bị cáo đã bị bắt, thừa nhận có tội, 'khai báo chính xác về hành vi phạm tội' và đề nghị bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân nhưng việc thoả thuận không thành.

Toà án Cấp cao Sơn Đông đã xác định rằng những hậu quả của hành vi phạm tội của Wang là 'cực kỳ nghiêm trọng' về bản chất. Tuy nhiên, Toà án nhận thấy rằng: hành động [của bị cáo] đã được [thực hiện] trong một trạng thái nhận thức bị chi phối bởi sự xung đột căng thẳng về tình cảm; bị cáo đã vô cùng hối hận sau đó; đã chủ động đề nghị bồi thường tài chính cho gia đình nạn nhân; và bình thường bị cáo là một người tử tế. Tuy nhiên, những hành vi của anh ta được xem là đặc biệt độc ác và gia đình nạn nhân từ chối tha thứ cho anh ta và đề nghị rằng anh ta phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất. Để giải quyết mâu thuẫn xã hội có thể xảy ra do công chúng cho rằng hình phạt [được áp dụng] là quá nhẹ, Toà án đã tuyên phạt tử hình đối với Wang nhưng cho hoãn thi hành hai năm và đồng thời đặt ra giới hạn cho việc chuyển đổi hình phạt của Wang theo quy định của mới được sửa đổi tại Điều 50(2) của Luật Hình sự 1997. Theo quy định này, Wang phải chấp hành hình phạt tù tối thiểu là 25 năm.

Vụ án này đã làm rõ loại tình tiết phạm tội mà toà án có thể đặt ra 'giới hạn chuyển đổi' khi áp dụng hình phạt tử hình treo. Theo Điều 50(2), giới hạn chuyển đổi chỉ nên được đặt ra đối với những tội phạm mà toà án xác định là đã gây ra 'hậu quả cực kỳ nghiêm trọng'. Điều đó cũng có nghĩa là hậu quả xã hội mà tội phạm gây ra phải được xem là 'cực kỳ' [nghiêm trọng] về tính chất. Tính chất cực kỳ [nghiêm trọng] của hậu quả này không chỉ thể hiện ở kết quả [của tội phạm] (cái chết) mà còn ở cả phương thức tàn bạo được sử dụng để gây ra cái chết cho nạn nhân.

Cách thức cải cách này là một điển hình cho việc sử dụng một loại công cụ tư pháp—án chỉ đạo—để hướng dẫn việc ra quyết định của toà án cấp dưới. Dưới đây chúng ta sẽ xem xét cơ chế thứ hai: các hướng dẫn về quyết định hình phạt dưới dạng 'kỷ yếu hội nghị'.

Hướng Dẫn Toà Án Khoan Dung Trong Các Vụ Án Vận Chuyển Chất Ma Tuý

Ở Trung Quốc có bốn loại tội phạm chính về ma tuý có thể bị áp dụng hình phạt tử hình: sản xuất, buôn lậu (smuggling), mua bán (trafficking) và vận chuyển. Người vận chuyển chất ma tuý thường là lao động nghèo ở các vùng nông thôn, nhận vận chuyển chứ không sở hữu hay mua bán chất ma tuý. Trong nhiều thập kỷ, họ thường xuyên bị tuyên án tử hình vì vận chuyển vượt quá mức luật định là 50 grams heroin hoặc methamphetamine. Nhiều thẩm phán và công tố viên nhận thức rằng hành vi vận chuyển chất ma tuý không chứa đựng ý định xấu xa và gây thiệt hại cho xã hội ở mức độ cao như các tội phạm ma tuý khác. Tuy nhiên, theo Điều 347 Luật Hình sự thì tội

phạm này được coi như là có cùng mức độ nghiêm trọng với các tội mua bán, buôn lậu và sản xuất chất ma tuý, những tội phạm thường được thực hiện bởi thành viên của các băng nhóm ma tuý có tổ chức.

Vấn đề chính trị

Hầu hết những người bị kết án trong các vụ án nghiêm trọng về vận chuyển chất ma tuý ở Trung Quốc là lao động nghèo ở nông thôn, nhận vận chuyển ma tuý cho các thành viên của các băng nhóm tội phạm có tổ chức. Những người vận chuyển chất ma tuý chiếm ít nhất một nửa số người bị kết án về các tội phạm ma tuý ở các tỉnh nổi cộm về tội phạm ma tuý ở miền nam như tỉnh Vân Nam. Vì họ thường là lao động nghèo ở nông thôn, chúng ta có thể nghĩ rằng những đối tượng này sẽ được hưởng lợi từ việc cải cách về hình phạt tử hình lấy cảm hứng từ chính sách Xã hội Hài hoà. Thế nhưng, tiến trình cải cách không dễ dàng như vậy vì các cơ quan chính trị cấp tỉnh lo ngại về ảnh hưởng của tội phạm ma tuý lên sự ổn định xã hội. Sau năm 2007, phần lớn các tỉnh uỷ vẫn còn dè dặt trong việc chấp nhận một chế độ hình phạt khoan dung hơn đối với những người vận chuyển chất ma tuý, đặc biệt là tại các tỉnh nổi cộm về ma tuý ở phía nam.

Quy định trong Luật Hình sự hướng dẫn cụ thể việc quyết định hình phạt cho các tội phạm về ma tuý nghiêm trọng là Điều 347. Quy định này không thừa nhận sự khác biệt về tính nghiêm trọng giữa hành vi vận chuyển [chất ma tuý] với ba loại hành vi còn lại của tội phạm về ma tuý là sản xuất, buôn lậu và mua bán, [dù ba loại hành vi này] rõ ràng là nghiêm trọng hơn. Quy định này coi tất cả các loại tội phạm về ma tuý là nghiêm trọng như nhau. Nó đặt ra các khung hình phạt khác nhau trên cơ sở khối lượng của từng loại ma tuý chung cho cả bốn loại tội phạm thay vì có sự phân biệt giữa bốn loại tội này.

Một số nhà cải cách của TANDTC nhận ra rằng những người vận chuyển ma tuý không nên bị trừng phạt nghiêm khắc như những người tổ chức việc sản xuất, mua bán hoặc buôn lậu ma tuý. Những nhà cải cách này không có quyền sửa đổi pháp luật nhưng lại có thẩm quyền hướng dẫn các thẩm phán của toà án cấp dưới về việc diễn giải pháp luật như thế nào.

Vấn đề pháp lý

Vì tiêu chí chính để xác định mức độ thiệt hại gây ra cho xã hội của tội phạm là khối lượng ma tuý, vướng mắc đã phát sinh xung quanh việc cơ quan tư pháp [sử dụng] quyền tuỳ nghi rộng rãi mà [pháp luật] trao cho mình khi quyết định hình phạt tử hình trong các vụ án ma tuý. Nhiều thẩm phán và chuyên gia pháp luật có khuynh hướng cải cách, kể cả một số công tố viên, nhận ra sự khác biệt rất lớn về tính chất nghiêm trọng giữa tội phạm vận chuyển chất ma tuý và ba loại tội phạm ma tuý còn lại vì [ba loại tội này] thường liên quan đến thành viên của các tổ chức phạm tội về ma tuý. Họ tin rằng tội phạm vận chuyển chất ma tuý không nên được xem là có cùng tính chất nghiêm trọng với các tội phạm ma tuý còn lại về mức độ gây thiệt hại cho xã hội, sự ác ý của người

phạm tội khi thực hiện hành vi của mình, mức độ sinh lợi của hành vi phạm tội và sự nguy hiểm của người phạm tội đối với xã hội. Vấn đề ở đây là Luật Hình sự không thừa nhận sự khác biệt này. Dường như, con đường dễ dàng nhất để cải cách [vấn đề này] là sửa đổi quy định của Luật Hình sự để ghi nhận sự khác biệt này. Thế nhưng, các cơ quan chính trị ở các tỉnh của Trung Quốc, nơi mà heroin và methamphetamine đang lan tràn, vẫn tỏ ra hết sức nhạy cảm đối với những bất đồng xã hội về tội phạm ma tuý và ngần ngại trong việc ủng hộ những thay đổi về phương diện lập pháp trong việc trừng phạt tội phạm vận chuyển chất ma tuý mà theo đó, tội vận chuyển chất ma tuý sẽ được tách ra khỏi cơ chế quyết định hình phạt áp dụng cho ba loại tội phạm về ma tuý còn lại.

Sử dụng kỷ yếu hội nghị để thúc đẩy cải cách tư pháp liên quan đến quyết định hình phạt đối với tội vận chuyển chất ma tuý

Từ những phân tích ở trên, chúng ta có thể thấy rằng vướng mắc trong cải cách việc quyết định hình phạt đối với tội vận chuyển chất ma tuý vừa liên quan đến chính trị, vừa liên quan đến pháp luật. Điều 347 đã đưa cả bốn loại tội phạm về ma tuý vào cùng một khuôn khổ cân nhắc về tội phạm và hình phạt. Với nhiều thập kỷ kéo dài theo đuổi chính sách Nghiêm đả mà trong đó các tội phạm về ma tuý đòi hỏi phải bị nghiêm trị, đã không có hướng dẫn nào về việc áp dụng sihuan hoặc hình phạt tử hình treo như thế nào và áp dụng hình phạt này đối với ai. Cho tới gần đây, tử hình treo [vẫn] không được khuyến khích như là một lựa chọn về hình phạt cho các tội phạm nghiêm trọng về ma tuý. Điều này là bởi Điều 347 không có quy định về việc xử lý các tình tiết của tội phạm, bao gồm cả các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, như thế nào.

TANDTC không có thẩm quyền sửa đổi Luật Hình sự nhưng có thể hướng dẫn toà án cấp dưới trong việc diễn giải pháp luật. Khi các điều luật mơ hồ hoặc không rõ ràng, TANDTC thường can thiệp bằng cách hướng dẫn các toà án cấp dưới và tiêu chuẩn hoá việc đưa ra quyết định của các [toà án] địa phương thông qua cái gọi là 'giải thích tư pháp' (sifa jieshi 司法解释). Các giải thích này bao gồm các 'thông tri' (tongzhi 通知), 'ý kiến' (yijian 意见) và thậm chí là các tóm tắt hoặc 'kỷ yếu' (jiyao 纪要) hội nghị. TANDTC đã chọn cách ban hành một tài liệu hướng dẫn dưới hình thức kỷ yếu hội nghị để đưa ra các hướng dẫn về quyết định hình phạt vào năm 2008 nhằm cải cách phương thức mà các toà án cấp thấp quyết định hình phạt đối với người vận chuyển chất ma tuý. TANDTC đã chọn kỷ yếu Hội nghị Tư pháp Quốc gia do cơ quan này tổ chức tại thành phố Đại Liên, chứ không sử dụng các cơ chế khác có tính chính thức hơn, cho việc giải thích tư pháp. Có lẽ là các nhà cải cách của TANDTC muốn đề xuất cải cách theo một cách thức không bị cản trở về mặt chính trị. Tài liệu này hiện được biết đến rộng rãi trong các cơ quan tư pháp ở Trung Quốc với tên gọi là 'Kỷ yếu Đại Liên 2008'. Kỷ yếu này có ý nghĩa quan trọng bởi hai lý do sau: Thứ nhất, nó thiết lập nên các hướng dẫn chung cho việc quyết định hình phạt đối với các tội phạm ma tuý trong mối tương quan với tầm quan trọng của khối lượng chất ma tuý (so với các yếu tố quyết định hình phạt khác). Thứ hai, kỷ yếu này trả lời cho câu hỏi là chính sách tư pháp hình sự mới về Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị nên được diễn giải như thế nào khi quyết định hình phạt trong các vụ án về ma tuý. Về cơ bản, phương pháp của TANDTC là sử dụng chính sách Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị để lý giải cho sự thay đổi về phương diện chính trị

và [sử dụng] Kỷ yếu Đại Liên làm phương tiện pháp lý cho sự thay đổi đó.

Kỷ yếu [Đại Liên] đã giới thiệu một số tình tiết giảm nhẹ mới. Một trong số đó là mức độ xấu xa của ý định phạm tội so với các tội phạm ma tuý khác. Một yếu tố khác là nhân thân của người phạm tội. Kỷ yếu Đại Liên nhấn mạnh rằng khối lượng chất ma tuý trong một vụ phạm tội vẫn là yếu tố chính trong việc lựa chọn, quyết định hình phạt đối với các tội phạm về ma tuý. Thế nhưng, điều quan trọng ở đây là theo Kỷ yếu 2008 thì [khối lượng chất ma tuý] không còn là yếu tố duy nhất có tính quyết định nữa. Kỷ yếu khuyến khích các thẩm phán không chỉ cân nhắc khối lượng mà cả các tình tiết của tội phạm, thiệt hại mà nó gây ra cho xã hội, mức độ lỗi của người phạm tội và tình hình kiểm soát ma tuý ở địa phương.

Một trong các đột phá chính trong chính sách Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị là việc khuyến khích cá thể hoá quyết định hình phạt. Điều đó có nghĩa là chính sách này không giống như chính sách Nghiêm đả, một chính sách khuyến khích việc phản ứng lại tất cả các tội phạm cùng một loại, chẳng hạn như các tội phạm nghiêm trọng về ma tuý, đều bằng sự nghiêm trị. Kế hoạch của cải cách là khuyến khích việc quyết định hình phạt mang tính cá thể hoá đối với các tội phạm về ma tuý theo hướng cho phép các thẩm phán tách việc xử lý tội phạm vận chuyển chất ma tuý khỏi ba loại tội phạm ma tuý còn lại. Phù hợp với chính sách Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị, Kỷ yếu Đại Liên 2008 tuyên bố rằng người phạm tội phải được xử lý dựa trên các tình tiết của từng vụ việc. Và như vậy, Kỷ yếu khuyến khích các thẩm phán xem xét khối lượng chất ma tuý trong bối cảnh kinh tế – xã hội của tội phạm và của người phạm tội, hơn là xem khối lượng như tiêu chí có tính quyết định duy nhất khi cân nhắc hình phạt tử hình đối với các tội phạm về ma tuý.

Theo Kỷ yếu, hầu hết những người phạm tội là những người bị thúc đẩy bởi sự nghèo khó, đến từ các dân tộc thiểu số ở các vùng biên giới của Trung Quốc hoặc là những người thất nghiệp được thuê mướn để vận chuyển ma tuý nhằm lấy một số tiền rất nhỏ từ phí vận chuyển. Họ không phải là những chủ sở hữu, người mua hoặc người bán các chất ma tuý, và không giống những người tổ chức hoặc những người thuê mướn đứng đằng sau điều khiển, họ là một phần phụ thuộc và thụ động của dây chuyền này. Tính chất của hành vi phạm tội của họ—vận chuyển ma tuý vì một mối lợi nhỏ nhặt—phản ánh rằng ý thức phạm tội của họ ít nghiêm trọng hơn rất nhiều so với những tội phạm ma tuý là người sản xuất, buôn lậu hoặc mua bán chất ma tuý. Vì vậy, Kỷ yếu 2008 tuyên bố rằng những người phạm tội vận chuyển chất ma tuý thuộc diện này nên được xử lý khác với các tội phạm ma tuý có hành vi buôn lậu, mua bán hoặc sản xuất chất ma tuý, hoặc các tội phạm có tình tiết phạm tội nghiêm trọng mà Kỷ yếu này đã nêu ra.

Về cơ bản, Kỷ yếu 2008 giới hạn các loại tình tiết phạm tội có thể dẫn đến việc áp dụng hình phạt tử hình thi hành ngay và các loại tình tiết phạm tội mà việc áp dụng hình phạt tử hình thi hành ngay là không cần thiết. Các tình tiết này bao gồm khối lượng chất ma tuý, hàm lượng chất ma tuý (tức là chất lượng của ma tuý), nhân thân của người phạm tội; động cơ của tội phạm như là có hay không việc bị cáo thực hiện tội phạm để phục vụ

cho thói quen sử dụng ma tuý; và các tình tiết khác.

Kết Luận

Việc sửa đổi pháp luật vượt quá thẩm quyền của TANDTC. Và vì không có thẩm quyền sửa đổi pháp luật, các nhà cải cách trong TANDTC đã tận dụng thẩm quyền của mình trong việc đưa ra các văn bản hướng dẫn về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng để đưa ra các giải thích tư pháp theo hướng khoan dung hơn; nhờ đó, các thẩm phán có thể diễn giải các quy định pháp luật và các chính sách mơ hồ và không rõ ràng. Việc đưa ra các bản án mang tính chỉ đạo và những hướng dẫn về quyết định hình phạt cho phép các thẩm phán xem nhiều vụ án giết người và vận chuyển chất ma tuý là những vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội ít hơn các tội phạm khác, trong khi vẫn duy trì tình trạng của tội phạm giết người và vận chuyển chất ma tuý như là những tội phạm bị áp dụng hình phạt tử hình. Điều này được thực hiện nhờ vào việc khuyến khích áp dụng hình phạt [tử hình] 'treo' thay vì thi hành 'ngay' và thông qua sự quyết tâm của các nhà cải cách đối với việc thừa nhận từng bước tầm quan trọng của chính sách 'Cân bằng Giữa Khoan dung và Nghiêm trị' so với 'Nghiêm đả'.

ALC Briefing Paper Series

	No.	Title	Author(s)
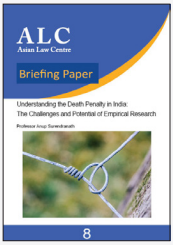	No 8 (2017)	'Understanding the Death Penalty in India: The Challenges and Potential of Empirical Research'	Professor Anup Surendranath
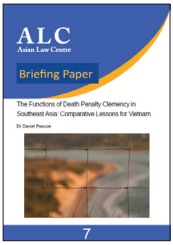	No 7 (2017)	'The Functions of Death Penalty Clemency in Southeast Asia: Comparative Lessons for Vietnam'	Dr Daniel Pascoe
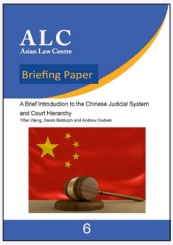	No 6 (2017)	'A Brief Introduction to the Chinese Judicial System and Court Hierarchy'	Yifan Wang, Sarah Biddulph and Andrew Godwin
	No 5 (2015)	'Islam, Democracy and the Future of the Death Penalty'	Professor Dr Jimly Asshiddiqie, SH

	No.	Title	Author(s)
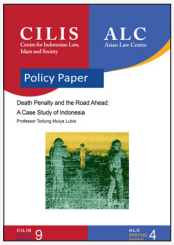	No 4 (2015)	'Death Penalty and the Road Ahead: A Case Study of Indonesia'	Professor Todung Mulya Lubis
	No 3 (2015)	'Legal Services under the China-Australia Free Trade Agreement: Surveying the Landscape'	Mr Andrew Godwin and Mr Timothy Howse
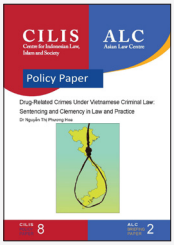	No 2 (2014)	'Drug-Related Crimes Under Vietnamese Criminal Law: Sentencing and Clemency in Law and Practice'	Dr Nguyen Thi Phuong Hoa
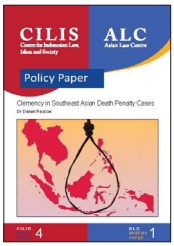	No 1 (2014)	'Clemency in Southeast Asian Death Penalty Cases'	Dr Daniel Pascoe

Chuỗi Báo cáo Tóm tắt của Trung tâm Luật Châu Á có thể được tải xuống miễn phí tại http://law.unimelb.edu.au/centres/alc/research/publications/alc-briefing-paper-series.

Melbourne Law School

Asian Law Centre
Melbourne Law School
The University of Melbourne
www.law.unimelb.edu.au/centres/alc
law-alc@unimelb.edu.au